Ngày soạn:20/3/2025

Ngày dạy:24/3/2025

# Tiết 76: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN VÀ ƯỚC LƯỢNG KẾT QUẢ

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được làm tròn số thập phân đếm hàng quy tròn theo yêu cầu

- Thực hiện được ước lượng kết quả của các phép tính trên các số thập phân

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả của các phép tính trên số thập phân

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Số Pi được biểu diễn với 50 chữ số thập phân: 3,14159 26535 89793 23846 26433 83279 50288 41971 69399 37510. Nhưng trong các phép tính, người ta thường lấy số 3,14 để tính toán. Số 3,14 được lấy như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Làm tròn số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Thông qua bài tập và ví dụ, HS biết cách làm tròn số thập phân

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho hs đọc đề bài HĐKP1- HS đọc khung kiến thức - GV có thể yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm- HS thực hành làm tròn số thập phân để rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:**Giải:a) Chiều dài của mỗi phần là: 1: 3 = 0,33333333....b) Làm tròn 33,333 đến hàng đơn vị thành 33, đến hàng phần trăm thành 33,33 |

**Hoạt động 2: Ước lượng kết quả**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách ước lượng kết quả của các phép tính về số thập phân

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu hs đọc đề bài phần HĐKP2- HS trả lời câu hỏi bài yêu cầu- GV giới thiệu khung kiến thức- Sử dụng phương pháp đàm thoại, phân tích ví dụ 2, 3 - HS làm phần Vận dụng**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:** Giải:Mai đóng tiền điện nước hết 256,910 làm tròn thành 257.000 ngàn. Vậy Mai vẫn còn đủ tiền mua quyển sách giá 43 000 đồng |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Làm tròn các số sau đây: -492,7926; 320,1415; -568,7182a) đến hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìnb) đến hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm**Câu 2:** Làm tròn các số thập phân sau đến chữ số thập phân thứ hai:a) -79,2384                          b) 60,403c) -0,255                              d) 50,996**Câu 3:** Theo số liệu từ trang web https://danso.org/, tính đến ngày 09/10/2020, dân số Việt Nam là 97 553 839 và dân số Hoa Kì là 331 523 221 người. Em hãy làm tròn hai số trên đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn | **Câu 1:**a) Hàng phần mười: -492,793; 320,141; -568,718Hàng phần trăm: -492,79; 320,14; -568,72    Hàng phần nghìn: -492,8; 320,1; -568,7b) Hàng đơn vị: -493;  320; -569    Hàng chục: -490; 320; -570    Hàng trăm: -500; 300; -600**Câu 2:**a) -79,24                            b) 60,40c) -0,26                              d) 51,00**Câu 3:**Hàng chục: 97 553 840; 331 523 220Hàng trăm: 97 553 800; 331 523 200Hàng nghìn: 97 554 000; 331 523 000 |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 4, 5

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4:** Hết học kì I, điểm môn Toán của bạn Cúc như sau:Hệ số 1: 7; 8; 6; 10Hệ số 2; 9Hệ số 3: 8Em hãy tính điểm trung bình môn Toán học kì I của bạn Cúc ( làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)**Câu 5 :** Một số nguyên sau khi làm tròn đến hàng nghìn cho kết quả là 110 000. Số đó có thể lớn nhất là bao nhiêu, nhỏ nhất là bao nhiêu? | **Câu 4:**Điểm trung bình môn Toán học kì I của bạn Cúc là:(7 + 8 + 6 + 10 + 9.2 + 8. 3) : 9 = 8,11111111 Làm tròn: 8,1**Câu 5:**Số đó có thể lớn nhất là: 110 499Số đó có thể nhỏ nhất là 110 001 |

*Hướng dẫn tự học ở nhà:*

*Bài vừa học: học bài theo sgk và vở ghi cần nhớ qui ước làm tròn số, ước lượng kết quả*

*BTVN: 2,5,6 sgk tr 40*

*Bài sắp học: Tỉ số. Tỉ số phần trăm.*

Ngày soạn:20/3/2025

Ngày dạy:24/3/2025

# Tiết 77-78: TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng

- Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng

- Phân biệt được tỉ số và phân số

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về tỉ số và tỉ số phần trăm

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Em có biết tỉ số độ cao trung bình của đáy vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) và vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) là bằng 2 hay không?

Tỉ số đó cho biết điều gì? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.



**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tỉ số của hai đại lượng**

**a. Mục tiêu**:

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm HĐKP1- Gv giới thiệu khung kiến thức- Phân tích ví dụ 1 để HS hiểu rõ cách kí hiệu tỉ số- HS thực hiện Thự hành 1 và Vận dụng 1**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | Hoạt động 1; Giải:a. Thời gian Mai làm lâu gấp số lần thời gian Lan làm là:45 : 30 = $\frac{3}{2}$ (lần)b. Đổi 1,3 kg = 1300 g. Vậy con cá của Dũng nặng gấp số lần con cá của Trí là :1300 : 900 = $\frac{13}{9}$ (lần)c. Đổi 50 cm = $\frac{1}{2}$ m. Đoạn AB dài gấp đoạn CD:$\frac{1}{2}$ : $\frac{3}{4}$ = $\frac{2}{3}$ (lần)Thực hành 1:Giải:a. $\frac{3}{4}$ : $\frac{1}{4}$ = 3$b$. $\frac{1}{2}$ : $\frac{2}{3}$ = $\frac{1}{3}$c. 400 : 340 = $\frac{40}{34}$d. $\frac{2}{5}$ : $\frac{3}{4}$ = $\frac{8}{15}$ |

**Hoạt động 2: Tỉ số phần trăm của hai đại lượng**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách tính tỉ số phần trăm của hai đại lượng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm HĐKP2- Gv giới thiệu khung kiến thức- Phân tích ví dụ 1 để HS hiểu rõ cách tính tỉ số phần trăm của hai đại lượng- HS thực hiện Thực hành 2 và Vận dụng 2**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:**Giải:a. $\frac{2}{5}$ = $\frac{40}{100}$$\frac{-3}{4}$ = $\frac{-75}{100}$$\frac{-1,3}{10}$ = $\frac{-13}{100}$b. Khối lượng nước trong cơ thể hùng là:40 . $\frac{70}{100}$ = 28 (kg)**Thực hành 2:**Giải:a. $\frac{3.100}{4}$ % = 75%b. $\frac{-2,66.100}{200}$ = -1,33%c. $\frac{\frac{1}{4} .100}{0,5} $= 50% |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Sĩ số lớp 6A1 là 32 học sinh, trong đó có số học sinh bơi là 24. Hãy tính tỉ số giữa số học sinh học bơi và sĩ số lớp **Câu 2:** Viết các số thập phân sau đây dưới dạng tỉ số phần trăm-0,72;                0,4;                     -2,23 | **Câu 1:**Tỉ số giữa số học sinh học bơi và sĩ số lớp là: 24 : 32 = $\frac{3}{4}$**Câu 2:** -0.72 = $\frac{-72}{100}$0,4 = $\frac{4}{10}$-2,23 = $\frac{-223}{100}$ |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 5, 6

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 5 :** Lớp 6A3 có tổng số 40 bạn, số học sinh giỏi là 8 bạn, học sinh khá là 20 bạn, học sinh trung bình là 10 bạn, còn lại là học sinh yếu kém. Tính tỉ số phần trăm học sinh giỏi, khá, trung bình, yếu kém của lớp.**Câu 6 :** Cứ 15 trang viết tay thì sau khi gõ vào máy vi tính đem in được 9 trang. Tính tỉ số phần trăm giữa số trang in và số trang viết tay | **Câu 5**:Tỉ số phần trăm học sinh giỏi của lớp là:$\frac{8 . 100}{40}$ *% = 20%*Tỉ số phần trăm học sinh khá của lớp là$\frac{20.100}{40}$ *% = 50%*Tỉ số phần trăm học sinh trung bình của lớp là$\frac{10.100}{40}\%$ *= 25%*Tỉ số phần trăm học sinh yếu kém của lớp là: 100 - 20 - 50 - 25 = 5%**Câu 6:** Tỉ số phần trăm giữa số trang in và số trang viết tay là:$\frac{9.100}{15}$*% = 60%* |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

Hướng dẫn tự học ở nhà:

* Bài vừa học: Học bài theo sgk và vở ghi cần biết

+ Cách tính tỉ số của 2 đại lượng

+Tính tỉ số phần trăm của 2 đại lượng

BTVN: 4,5,6 tr 44 sgk.

* Bài sắp học: Bài toán về tỉ số phần trăm.